

Số: 88 /BC-UBND

Quảng Thái, ngày 06 tháng 06 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023**

Thực hiện Công văn số 334/UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2023 trên địa bàn xã như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Về tình hình tổ chức thực hiện**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính năm 2023. Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Phòng Nội vụ, UBND huyện, đặc biệt là của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và cụ thể hóa các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và xây dựng chương trình công tác cụ thể để tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, trong kế hoạch kinh tế- xã hội đều chú trọng đến nhiệm vụ cải cách hành chính.

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Quảng Điền về triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh huyện Quảng Điền năm 2023; UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 về triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với chính quyền điện tử năm 2023; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái năm 2023 và một số văn bản khác liên quan đến việc triển khai công tác cải cách hành chính tại xã.

Đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, nâng cao chỉ số CCHC của xã, chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản liên quan đến việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành

công vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

## **2. Về công tác tuyên truyền CCHC**

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND xã về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND huyện về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cập nhật kịp thời, đồng thời triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và bảng thông báo tại Bộ phận TN&TKQ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Thực hiện Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn. UBND xã đã chỉ đạo công chức đầu mối phụ trách công tác kiểm soát TTHC tại UBND xã tiến hành rà soát, thống kê và tiến hành niêm yết danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo đúng quy định tại quyết định số 3141/QĐ-UBND. UBND xã cũng đã tiến hành niêm yết tại bảng thông báo tại Bộ phận TN&TKQ xã; Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định tổ chức việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công tác cấp tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 19/2022 ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Quy định mức thu, nộp lệ phí Hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và của xã về công tác cải cách hành chính; thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã; hệ thống đài truyền thanh xã nhằm nâng cao nhận thức về cải cách hành chính cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân xã đã đăng tải 131/779 tin, bài về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ (<https://quangthai.thuathienhue.gov.vn>).

## **3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính**

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND huyện về việc triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. Nhằm kịp thời đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2023, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2023, theo đó trong năm 2023, UBND xã kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của các công chức sau:

- Kiểm tra đối với đồng chí Trần Nam Thanh - CC Văn phòng - thống kê
- Kiểm tra đối với đồng chí Văn Thị Phương - CC Tư pháp – Hộ tịch

- Kiểm tra đối với đồng chí Thái Thị Kim Chi - CC Địa chính - Môi trường
- Kiểm tra đối với đồng chí Nguyễn Thị Cúc - Công chức VH-XH phụ trách Lao động TB&XH
- Kiểm tra đối với đồng chí Hoàng Minh Ngọc - Công chức VH-XH.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2023 để xem xét, đánh giá và bình xét danh hiệu thi đua cuối năm đối với các cá nhân cán bộ, công chức. Bên cạnh, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2023 về việc tăng cường kỷ cương kỷ luật hành chính, văn hóa công sở năm 2023. Qua đó, nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

#### **4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện giao**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện giao cho UBND xã 46 ý kiến chỉ đạo, kết quả UBND xã đã hoàn thành 46/46 ý kiến; trong đó có 26 YKCD đúng hạn đã xác nhận hoàn thành, 15 YKCD hoàn thành đang chờ xác nhận của UBND huyện và có 05 YKCD hoàn thành quá hạn.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2023, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc triển khai tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc xây dựng kế hoạch văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã 2019-2023; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc triển khai thực hiện việc rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2023; và Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở năm 2023; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 11/01/2023 về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023, để góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2023. Các văn bản quy phạm pháp luật do các cấp ban hành đã được triển khai và áp dụng đầy đủ.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Thực hiện chương trình công tác năm 2023 và Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện Quảng Điền về kiểm soát TTHC năm 2023.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

Để tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính để kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính trên địa bàn. Tiếp tục tiến hành niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã địa chỉ công khai tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2023 UBND xã không nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của tổ chức, công dân trên Trang TTĐT xã.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Tổng số biên chế của UBND xã là 21 người, Hiện nay tổng số Cán bộ, công chức UBND xã 21 người, trong đó có 09 công chức chuyên môn và 12 cán bộ chuyên trách (năm 2015 có bố trí thêm 1 Đội viên ĐA 500, năm 2019 bố trí thêm 1 Trưởng Công an chính quy, năm 2020 được bố trí thêm 04 Công an chính quy, năm 2022 bố trí thêm 01 công an chính quy), Trong đó: Về trình độ chuyên môn: Đại học 19 người, chiếm tỷ lệ 95%. Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 01 đồng chí; Trung cấp lý luận chính trị 19 đồng chí. Về trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên 17 người trong đó Bồi dưỡng chuyên viên chính: 12 người. Hiện có 04 đồng chí đang theo học lớp Trung cấp chính trị tại chức.

Việc thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cán bộ, công chức UBND xã được thực hiện nghiêm túc, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã làm việc theo Quy chế làm việc của Bộ phận đảm bảo theo quy định.

### **4. Cải cách công vụ**

Tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân. Xác định cụ thể các chức danh và tiêu chuẩn công chức phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ.

Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và tiến độ triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ và một số chỉ tiêu thi đua khác cho từng cán bộ, công chức làm cơ sở cho đánh giá cán bộ, công chức cuối năm.

Việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan UBND xã đã có sự chuyển biến và được quan tâm.

Hạ tầng ứng dụng Công nghệ thông tin tại UBND xã đã được trang bị cơ bản đảm bảo phục vụ trong việc triển khai ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh. Tỷ lệ máy vi tính được kết nối mạng WAN là 70%, kết nối mạng LAN nội bộ là 100%. Số lượng máy tính được trang bị cho cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách là 27 máy. Về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đã bố trí 04 máy vi tính để lưu trữ, soạn thảo các văn bản bí mật Nhà nước, 27 máy vi tính có cài đặt các phần mềm diệt virus có bản quyền nhằm đảm bảo dữ liệu được lưu trữ an toàn.

Đồng thời đã phân công cán bộ, công chức phụ trách về CNTT của cơ quan. Tỷ lệ cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có chứng chỉ tin học cơ bản là 100%. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo áp dụng đầy đủ các phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ 100%.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã, được quan tâm triển khai thực hiện, Hệ thống trang thiết bị điện tử được đầu tư cơ bản phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; đã vận hành khá thuận thực phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung, đội ngũ cán bộ, công chức đã chấp hành khá nghiêm việc nhận, chuyển, xử lý, trả hồ sơ qua phần mềm, việc số hóa hồ sơ, khảo sát mức độ hài lòng của người dân bước đầu có những kết quả khá. Việc ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh trong công tác chỉ đạo và thực thi công vụ: được triển khai ứng dụng nghiêm túc các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành khác trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ.

### **5. Cải cách tài chính công**

Hoạt động của Tài chính ngân sách, từng bước đi vào ổn định, nề nếp, nhất là việc thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới trong các lĩnh vực tài chính, đã giúp cho UBND xã quản lý chặt chẽ công tác thu, chi ngân sách, đảm bảo đúng chế độ và tiết kiệm. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã đạt được nhiều kết quả tích cực, Tài sản cố định được theo dõi trên hệ thống phần mềm tài sản công và được theo dõi trong sổ sách kế toán đơn vị.

Việc thực hiện công khai tài chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật bằng các hình thức công khai tại các cuộc họp, hội nghị, công khai tại trụ sở UBND xã, trên trang thông tin điện tử của xã.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 332/QĐ-UBND 21 tháng 12 năm 2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công thuộc cơ quan UBND xã.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND xã đã có sự chuyển biến tích cực và ngày càng được lãnh đạo địa phương quan tâm, cụ thể đó là:

## **6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước**

Xác định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn hoạt động của cơ quan và giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức. Để triển khai có hiệu quả nội dung hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các văn bản của cấp trên và nhu cầu thực tế tại địa phương, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân xã đã ban hành và triển khai các Kế hoạch về ứng dụng CNTT trong công việc, đồng thời bố trí ngân sách để ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT.

+ *Hạ tầng kỹ thuật*: Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã đã được trang bị cơ bản đảm bảo phục vụ trong việc triển khai ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh. Tỷ lệ máy vi tính được kết nối mạng WAN là 100%, kết nối mạng LAN nội bộ là 100%. Tỷ lệ máy tính được trang bị cho cán bộ, công chức là 100%. Về hạ tầng phục vụ công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: UBND xã đã bố trí máy vi tính để lưu trữ, soạn thảo các văn bản bí mật Nhà nước; 100% máy vi tính có cài đặt các phần mềm diệt virus, trong đó phần mềm có bản quyền khoản 30%; một số đơn vị đã dùng các thiết bị lưu trữ bên ngoài như: ổ cứng di động, USB để thực hiện công tác sao lưu dữ liệu định kỳ, nhằm đảm bảo dữ liệu được lưu trữ an toàn.

+ *Số lượng chữ ký số được cấp cho cán bộ, công chức*: UBND xã đã đề nghị Sở Thông tin và truyền thông cấp chữ ký số cho 21/21 cán bộ, công chức UBND xã.

+ *Thư điện tử công vụ*: Đến nay, 100% cán bộ, công chức UBND xã đã được cấp tài khoản mail công vụ. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng mail công vụ để trao đổi thông tin phục vụ trong công việc là 100%.

*Phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung*: Được triển khai áp dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của xã, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đã được xây dựng quy trình trên hệ thống phần mềm. Việc triển khai áp dụng phần mềm trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ đã được UBND xã triển khai thực hiện khá nghiêm túc, bước đầu mang lại kết quả khá tích cực trong việc giám sát, theo dõi, xử lý các quy trình hồ sơ, thủ tục của công dân và tổ chức một cách chặt chẽ, hiệu quả. Việc triển khai, vận hành phần mềm bước đầu có một số khó khăn, tuy nhiên đến nay đã khắc phục cơ bản: Việc đồng bộ TTHC về để tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại được thực hiện kịp thời; việc số hóa hồ sơ vào phần mềm xử lý dịch vụ công được thực hiện đảm bảo; việc thiết lập quy trình giải quyết TTHC đã được thực hiện nghiêm túc. Trong 6 tháng đầu năm 2023, có 809 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên phần mềm; có 802 hồ sơ đã giải quyết, trong đó số hồ sơ TTHC được giải quyết trước hạn là 794 hồ sơ, đúng hạn 07 hồ sơ và quá hạn 01 hồ sơ và có 07 hồ sơ đang giải quyết (thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Người có công) và có 566/809 hồ sơ giải quyết mức độ 3,4. Đã triển khai và đưa vào áp dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết

quả của xã kể từ ngày 21/02/2023.

Thực hiện Công văn số 1307/UBND tỉnh ngày 20/02/2023 về việc nâng cao hiệu quả công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn, UBND xã đã triển khai áp dụng, đến nay có 464 hồ sơ chứng thực bản sao điện tử.

*Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành:* Đã quan tâm triển khai ứng dụng việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành phục vụ trong công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai tốt việc ứng dụng phần mềm trong công tác văn thư lưu trữ và phát hành văn bản qua mạng. Từ 15.12.2022 đến 05.6.2023 đã nhận 1446 văn bản đến, phát hành 811 văn bản đi và ký số 811 văn bản.

*Trang thông tin điện tử (TTĐT):* Trang thông tin điện tử của xã hoạt động có hiệu quả, số lượng tin bài ngày càng phong phú, chất lượng được nâng lên, qua đó đã góp phần đa dạng hóa kênh thông tin tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá cho huyện và xã (từ 15.12.2022 đến nay đã đăng 779 tin, bài trên trang TTĐT của xã).

*Phần mềm phát hành giấy mời qua mạng:* UBND xã đã triển khai áp dụng việc tiếp nhận giấy mời qua mạng nhưng chưa thực hiện việc đăng ký lịch làm việc, phát hành giấy mời qua mạng; UBND xã đã cử Công chức Văn phòng-Thống kê phụ trách văn thư lưu trữ tiếp nhận quản lý theo dõi phần mềm.

*Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức:* Được tiếp tục triển khai đồng bộ, góp phần vào công tác quản lý cán bộ, công chức được thuận tiện hơn, cán bộ, công chức đã được tạo tài khoản; việc nhập dữ liệu được thực hiện khá tốt, đến nay đã hoàn thành 100% .

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của xã được quan tâm triển khai thực hiện, cụ thể: Hệ thống trang thiết bị điện tử được đầu tư cơ bản phục vụ tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Đã vận hành khá thuận thực phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung, đội ngũ cán bộ, công chức đã chấp hành khá nghiêm việc nhận, chuyển, xử lý, trả hồ sơ qua phần mềm, việc số hóa hồ sơ, khảo sát mức độ hài lòng của người dân bước đầu có những kết quả khá; đã áp dụng dịch vụ bưu chính công ích góp phần giúp việc luân chuyển hồ sơ từ xã đến huyện và ngược lại và việc thông báo tình hình giải quyết hồ sơ đến người dân được thực hiện đảm bảo, kịp thời và hiệu quả.

UBND xã đã niêm yết công khai 130 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa và 15 TTHC theo quy trình nội bộ bắt buộc theo Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt trên Trang thông tin điện tử của xã và Bảng Niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận của xã bằng mã quét QR.

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành

chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái năm 2023. Hàng quý, UBND xã đều tổng hợp công khai kết quả lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân trên trang thông tin điện tử của xã.

## **6.2. Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001: 2015 tại UBND xã**

UBND xã Quảng Thái đã tiếp tục, rà soát chuyên đổi xây dựng, công bố, áp dụng duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/01/2023 về Duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thái năm 2023; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 về Công bố và ban hành Mục tiêu chất lượng năm 2023 và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023 tại UBND xã Quảng Thái; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2023 về Đánh giá nội bộ 2023; Ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đề án xây dựng, áp dụng duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại xã Quảng Thái. Cử 11 đồng chí Cán bộ, công chức tham gia tập huấn nâng cao kỹ năng hoạt động đánh giá nội bộ và hướng dẫn vận hành HTQLCL năm 2023 theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 do tỉnh phối hợp triển khai.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

UBND xã xác định công tác Cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm, UBND xã đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 Về việc ban hành Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân xã năm 2023. Đã chỉ đạo Công chức Văn phòng UBND phụ trách công tác CCHC tham mưu kịp thời các văn bản, kế hoạch, báo cáo công tác cải cách hành chính theo quy định.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác CCHC. Ủy ban nhân dân xã đã tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về Cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh huyện Quảng Điền năm 2023 ; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND xã về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2023. Ban hành Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 08/12/2022 Nâng cao chỉ số Cải cách hành chính năm 2023 theo Quyết định số 1395/QĐ-SNV ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Sở Nội vụ về việc Công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2022 của UBND các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2022.

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. UBND xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn theo dõi quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiến hành giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; sử dụng đầy đủ các loại phiếu, biểu mẫu theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực

hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Đã Ban hành quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc Bố trí và phân công cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái, UBND xã thực hiện đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã đã tổ chức Tổng kết công tác Cải cách hành chính năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Hội nghị đánh giá công tác CCHC quý I/2023, phương hướng nhiệm vụ quý II/2023.

<https://quangthai.thuathienhue.gov.vn/?gd=4&cn=316&tc=61883>

<https://quangthai.thuathienhue.gov.vn/?gd=4&cn=316&tc=61302>

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những ưu điểm**

- Công tác tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã tiếp tục được kiện toàn và thực hiện phân cấp đồng bộ; công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng quy định.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của UBND xã được quan tâm, thực hiện kịp thời.

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên, đa số cán bộ, công chức đều đạt chuẩn; chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên đáng kể.

- Về cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã được đầu tư cơ sở vật chất khá đầy đủ, hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả, góp phần tích cực trong

việc giải quyết kịp thời các TTHC của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả bước đầu, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

## **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **a. Hạn chế, khó khăn**

- Trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính, điều kiện cơ sở vật chất đôi lúc chưa đáp ứng đủ yêu cầu phục vụ công việc là một trong những nguyên nhân khiến một số nhiệm vụ cải cách hành chính bị chậm tiến độ.

- Mặc dù UBND xã đã triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo chủ trương, kế hoạch của cấp trên. Tuy nhiên số máy móc trang thiết bị trang cấp cho bộ phận có cấu hình yếu, lỗi quy trình, hư hỏng nhiều lần đã gây khó khăn cho việc triển khai, ứng dụng, vận hành các phần mềm mới.

- Việc chuyển rà soát, cập nhật các quy trình khi có thay đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vẫn còn chậm.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính tại UBND xã tuy có chuyển biến nhưng chưa mạnh, chưa đồng bộ. Đặc biệt là việc sử dụng hộp thư công vụ để trao đổi và giải quyết trong công việc đối với các cán bộ.

### **b. Nguyên nhân**

- Điều kiện về cơ sở hạ tầng để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước chưa đảm bảo yêu cầu đề ra. Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại địa phương kiêm nhiệm, nhiều công việc nên việc triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của UBND xã vẫn chưa cao. Nguồn kinh phí của UBND xã còn hạn chế chưa bố trí kinh phí phụ cấp nhuận bút cho người viết tin bài, tuyên truyền.

- Đội ngũ cán bộ, công chức tuy có chuyên môn về nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm trong thi hành công vụ, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ hiện nay, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức chấp hành chưa nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Kính đề nghị UBND huyện nghiên cứu đề xuất cấp trên cấu hình lại bộ quy trình chuẩn và thời gian phù hợp trong phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung, tạo sự đồng bộ, thống nhất về cấu hình TTHC trong toàn tỉnh.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả như Kioks đánh giá hài lòng, Kioks lấy số thứ tự của xã bị hư hỏng.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ III NĂM 2023**

*Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính nói trên địa bàn; trong thời gian tới, UBND xã sẽ tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:*

Tiếp tục bám sát Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND huyện.

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, định hướng giai đoạn 2021 – 2030 của UBND huyện và Kế hoạch của xã.

2. Tiếp tục thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Kế hoạch số 10/KH-UBND huyện ngày 10/01/2023 về Kiểm tra công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở năm 2023; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2023 về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công sở, đạo đức công vụ năm 2023 của UBND xã và Công văn số 47/UBND xã ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc đẩy mạnh việc thực thi công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động bộ máy quản lý nhà nước.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy chế hoạt động của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026, Quy chế dân chủ trong các hoạt động cơ quan theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế văn hóa công sở.

4. Tiếp tục duy trì và áp dụng tốt quy trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của UBND xã. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính ở tất cả các ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền công bố; kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các thủ tục không còn phù hợp.

5. Phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc theo dõi, quản lý, giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân tại cơ quan, đơn vị.

6. Thường xuyên triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

7. Nâng cao vị trí, vai trò và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong công tác cải cách hành chính, kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch, đề ra các giải pháp, biện pháp thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nhà nước tại địa phương; đồng thời thực hiện tốt công tác sơ, tổng kết để kịp thời uống nắn, rút kinh nghiệm trong công tác và thường xuyên thực hiện tốt công tác báo cáo thông tin cho cấp trên theo quy định.

8. Tiếp tục tổ chức quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cán bộ công chức nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ kiến thức chuyên môn, năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp trong thi hành công vụ gắn trách nhiệm với quyền lợi và các chế độ đãi ngộ theo quy định. Đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo vị trí việc làm và yêu cầu công việc, gắn với việc

ting giảm biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công vụ.

9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ, năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức trong thi hành công vụ gắn trách nhiệm với quyền lợi và các chế độ đãi ngộ theo quy định.

10. Phát huy tinh thần đoàn kết và ý chí tự lực, tự cường, năng động sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan UBND xã nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao để phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn xã năm 2023 và các năm tiếp theo.

11. Tham gia tốt Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023 theo Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh.

***Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2023. UBND xã Quảng Thái báo cáo Phòng Nội vụ huyện, Ủy ban nhân dân huyện, rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo để công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã ngày càng tốt hơn./.***

*Nơi nhận:*

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT-PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Toàn thể CBCC xã;
- Lưu:VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Công Phước**

**Phụ lục****THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 06 /06 /2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Kế hoạch CCHC		100%	KH số 195/KH-UBND ngày 29/12/2022
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Ban hành Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC	Cơ quan, đơn vị	100%	KH số 15/KH-UBND ngày 11/01/2023
1.1.2.	Đảng ủy/HĐND xã/UBMTTQ Việt Nam xã/Các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC của UBND xã	Cơ quan, đơn vị	100%	Đã ban hành các Kế hoạch
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			Trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh hoặc các ý kiến chỉ đạo giao cho UBND huyện thực hiện,

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				trên cơ sở đó UBND huyện giao lại cho cơ quan, đơn vị, địa phương nào chủ trì thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm tổng hợp khi báo cáo
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		100%	Đã ban hành Quyết định quý I/2023
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	802 phiếu	802 phiếu/ 802 hồ sơ
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		Đánh giá bằng kioks
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1		
1.6.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) thuộc thẩm quyền giải quyết của cá nhân, tổ chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.6.1	Số PAKN đã giải quyết	Số PAKN		
1.6.2	Số PAKN chưa giải quyết		0	
1.7	Kế hoạch tuyên truyền CCHC			KH số 14/KH-UBND ngày 11/01/2023
1.7.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		
1.7.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.7.3	Các hình thức tuyên truyền đã thực hiện	Hình thức	100%	Trên đài truyền thanh xã, trang TTĐT xã
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	100%	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
2.6.	Xây dựng kế hoạch, báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật (THPL) và xử lý kết quả theo dõi THPL	Văn bản		Đã ban hành kế hoạch
2.7.	Thực hiện các hoạt động về theo dõi THPL ( <i>Thu thập thông tin về tình hình THPL; Kiểm tra tình hình THPL; Điều tra, khảo sát tình hình THPL</i> )	Văn bản		
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.	Công khai TTHC và công khai tiến độ giải quyết hồ sơ		100%	Đã công khai bằng báo cáo tháng
3.1.1	Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp được công khai trên Trang thông tin điện tử		100%	Đã công khai
3.1.2	Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được công khai trên Trang thông tin điện tử và Bảng niêm yết tại Trụ sở		100%	Đã công khai
3.1.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Trang TTĐT của UBND cấp xã		100%	Đã công khai
3.2.	Thống kê TTHC			Căn cứ theo Quyết định công bố của UBND tỉnh; chỉ thống kê theo cấp quản lý
3.2.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.2.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.2.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục		
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	100%	Cấp xã 130 thủ tục
3.3.	Vận hành Công dịch vụ công			Căn cứ theo Quyết định công bố của UBND

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				tỉnh; chỉ thống kê theo cấp quản lý
3.3	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.3	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			Căn cứ theo Quyết định công bố của UBND tỉnh; chỉ thống kê theo cấp quản lý
3.4	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.4	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.4	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.5.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,87%	801/802 hồ sơ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%		
3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%		
3.5	Hồ sơ áp dụng chữ ký số trong các văn bản thông báo, gia hạn, xác minh hồ sơ, xin lỗi, trả kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm/Tổng số Hồ sơ cần thông báo, gia hạn, xác minh hồ sơ, xin lỗi, trả kết quả giải quyết TTHC		100%	
3.6.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.6.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục		
3.6.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục		
3.6.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
3.6.4.	Số TTHC đã đồng bộ, cấu hình quy trình giải quyết	Thủ tục		
3.6.5.	Hồ sơ TTHC được số hóa vào phần mềm (đảm bảo cả đầu vào và đầu ra)		100%	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện	Cơ quan, đơn vị		
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người		
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.	Đơn vị		
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%		
7.6.2.	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử ( <i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> ).	%	100%	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC		
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC		
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%		
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%		